TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày 08 tháng 11 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Văn Thịnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Sơ, ông Giàng A Lợ

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huế- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Hà Văn N. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1974 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. N đăng ký hộ khẩu thường trú và N ở: ... , huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTĐP: Không. Con ông: Hà Văn Ó (đã chết) và bà Hoàng Thị T. Bị cáo có vợ là Lò Thị H sinh năm 1981, có 02 con sinh năm 1998 và sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lò Thị H, sinh năm 1981. Địa chỉ: Bản Mảy, xã Chiềng Chung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 10/7/2023, Hà Văn N điều khiển xe mô tô kiểu dáng xe thồ, không gắn biển kiểm soát đi từ nhà đến bản Nghịu Ten, xã Chiềng Chung, huyện Mai Sơn mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Đến khu vực đường dân sinh thuộc bản

Nghịu Ten, xã Chiềng Chung, huyện Mai Sơn gặp một người đàn ông đang đứng ở lề đường, N dừng xe hỏi mua 100.000VNĐ Heroine và đưa tiền, người đàn ông tự giới thiệu tên Kiên rồi lấy 01 gói Heroine gói bằng nilon màu xanh đưa cho N. N cầm gói Heroine ở tay phải điều khiển xe mô tô đi về. Khi đi được khoảng 100m, thấy Tổ công tác Công an huyện Mai Sơn làm nhiệm vụ, N đã ném gói Heroine từ bàn tay phải xuống lề đường bên trái hướng xã Chiềng Chung đi xã Mường Chanh thì bị Tổ công tác phát hiện. Thấy Tổ công tác, N đã ném từ tay phải xuống lề đường đất phía bên trái theo hướng N di chuyển (cách vị trí tổ công tác tiến hành kiểm tra khoảng 03m) 01 gói nilon màu xanh chứa chất bột nén màu trắng nghi là Heroine. N khai đó là gói Heroine của N mục đích tàng trữ để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N, thu giữ, niêm phong gói vật chứng nêu trên. Ngoài ra còn tạm giữ của N: 01 điện thoại di động hiệu Realme C33 màu xanh kèm theo 01 sim điện thoại di động; 01 xe mô tô kiểu dáng xe thồ, không gắn biển kiểm soát.

Ngày 10/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La cân tịnh khối lượng vật chứng thu giữ của Hà Văn N kết quả: Số chất bột màu trắng có khối lượng 0,14 gam, lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu M trưng cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 1672/KLMT ngày 14/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

"Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy; Loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là M = 0,14 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,14 gam; Loại Heroine".

Bản cáo trạng số 119/CT-VKSMS ngày 18/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Hà Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Hà Văn N từ 13 tháng đến 17 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

- Vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2, khoản 3 điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh nilon màu xanh, màu trắng gói ma túy ban đầu.

Trả lại cho Hà Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C33, màn hình cảm ứng, màu xanh kèm 01 sim.

Trả lại cho Lò Thị H 01 xe máy kiểu dáng xe thồ, không gắn BKS, nhãn hiệu máy FEELING – ELGO, số máy VHRHTZ5150PMG-500001232, số khung RMEWCH9ME6A001980.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2, Điều 135, Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là: 200.000VNĐ.

Bị cáo tự bào chữa, nhất trí với phần luận tội của kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt*: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận ngày 10/7/2023 tại khu vực bản Nghịu Ten xã Chiềng Chung, Hà Văn N đã mua để sử dụng 0,14gam Heroine và bị Công an huyện Mai Sơn bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Mai Sơn lập hồi 10 giờ 30 phút ngày 10/7/2023, kết luận giám định, biên bản hỏi cung bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Lời khai của bị cáo không có mâu thuẫn và không phát sinh tình tiết mới.

Có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hà Văn N đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 119/CT-VKSND ngày 18/10/2023 của VKSND huyện Mai Sơn truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] *Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo:*

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, biết rõ chất ma túy là chất Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng, nhưng bị cáo

vẫn cố ý tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Quá trình điều tra xác minh xét thấy, bị cáo không có tài sản có giá trị, thu nhập không ổn định. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Theo quy định điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh nilon màu xanh, màu trắng gói ma túy ban đầu là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C33, màn hình cảm ứng, màu xanh kèm 01 sim là tài sản hợp pháp của Hà Văn N không sử dụng vào việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo Hà Văn N.

Đối với 01 xe máy kiểu dáng xe thồ, không gắn BKS, nhãn hiệu máy FEELING – ELGO, số máy VHRHTZ5150PMG-500001232, số khung RMEWCH9ME6A001980 là tài sản chung của gia đình chị Lò Thị H, chị Lò Thị H không biết N sử dụng chiếc xe trên làm pH tiện đi mua ma túy nên cần trả lại tài sản trên cho chị H.

[7] *Các vấn đề khác*:

Về nguồn gốc Heroine bị thu giữ, Hà Văn N khai mua một người đàn ông tên Kiên *(không biết tên đầy đủ và địa chỉ)* tại khu vực đường dân sinh thuộc bản Nghịu Ten, xã Chiềng Chung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, việc mua bán không có ai biết và chứng kiến. Do đó, Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra, xác minh mở rộng vụ án. Buộc Hà Văn N phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng 0,14 gam Heroine bị thu giữ trong vụ án.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hà Văn N 14 (mười bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/7/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh nilon màu xanh, màu trắng gói ma túy ban đầu.

Trả lại cho Hà Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C33, màn hình cảm ứng, màu xanh kèm 01 sim.

Trả lại cho Lò Thị H 01 xe máy kiểu dáng xe thồ, không gắn BKS, nhãn hiệu máy FEELING – ELGO, số máy VHRHTZ5150PMG-500001232, số khung RMEWCH9ME6A001980

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

N nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ ;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Văn Thịnh

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 08 tháng 11 năm 2023, tại phòng nghị án .

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Sơ, ông Giàng A Lợ

Tiến hành nghị án vụ án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Hà Văn N. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1974 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. N đăng ký hộ khẩu thường trú và N ở: Bản Mảy, xã Chiềng Chung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do luật sư, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

3. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

4. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

5. Tội danh, Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hà Văn N ..... tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/7/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

6. Về vật chứng, tài sản: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh nilon màu xanh, màu trắng gói ma túy ban đầu.

Trả lại cho Hà Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C33, màn hình cảm ứng, màu xanh kèm 01 sim.

Trả lại cho Lò Thị H 01 xe máy kiểu dáng xe thồ, không gắn BKS, nhãn hiệu máy FEELING – ELGO, số máy VHRHTZ5150PMG-500001232, số khung RMEWCH9ME6A001980

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

7. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST là 200.000VNĐ.

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

8. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 08 tháng 11 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA